

Số: /GP-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Công ty TNHH Giống cây trồng Takii Việt Nam tại
phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/08/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Giống cây trồng Takii Việt Nam ghi ngày 01/04/2025, Hồ sơ sau chỉnh sửa nộp ngày 09/6/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 639/TTr-SNNMT ngày 22/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Giống cây trồng Takii Việt Nam, địa chỉ tại phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty Giồng cây trồng Takii Việt Nam.

2. Mục đích khai thác nước: Khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Vị trí công trình khai thác nước: phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt trong đá trầm tích lục nguyên Trias giữa (t_2).

5. Tổng số giếng khai thác: 04 giếng khoan (03 giếng khoan khai thác, 01 giếng khoan dự phòng).

6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 92 m³/ngày đêm.

7. Thời hạn của giấy phép: 05 (năm) năm.

8. Chế độ khai thác của công trình: 24 giờ/ngày đêm; 365 ngày/năm.

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 104 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác	Ghi chú
	X	Y	Từ	Đến			
TK01	2304729	566723	18	36	26,5	t_2	Khai thác
TK02	2304681	566719	35	75	27,0	t_2	Khai thác
TK03	2304709	566573	35	75	28,0	t_2	Dự phòng
TK04	2304805	566625	18	36	26,5	t_2	Khai thác

(Có Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Giồng cây trồng Takii Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin quy định tại Giấy phép này thì phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ. Cụ thể:

a) Lưu lượng khai thác của công trình (m³/ngày đêm): Giám sát định kỳ với chế độ giám sát không quá 24 giờ/01 lần và phải cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và Hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước tỉnh Sơn La trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Mực nước trong giếng khai thác: Giám sát định kỳ với chế độ giám sát

không quá 24 giờ/01 lần và cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và Hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước tỉnh Sơn La trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

c) Chất lượng nguồn nước trong quá trình khai thác:

- Thông số giám sát bao gồm 24 thông số gồm 9 thông số cơ bản và 15 thông số ảnh hưởng sức khỏe con người (*cụ thể: pH, tổng coliform, nitrat, amoni, chỉ số pemanganat, tổng chất rắn hòa tan, độ cứng tổng số, As, Cl⁻, nitrit, F⁻, sulfat, Cd, CN⁻, Hg, Pb, Cr, Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Se, E.coli*)

- Tần suất giám sát 01 lần/06 tháng, giới hạn so sánh với QCVN 09:2023/BTNMT.

- Kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

- Kết quả giám sát chất lượng nước phải cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và Hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước tỉnh Sơn La không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

d) Trường hợp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Sơn La chưa hoàn thiện hoặc có sự cố thì phải lập sổ nhật ký để lưu số liệu và cập nhật số liệu sau khi hoàn thiện.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Sơn La và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các yêu cầu khác trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình:

a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước.

b) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan trong quá trình khai thác theo quy định.

c) Thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tuân thủ quy định liên quan đến tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

5. Chủ động nghiên cứu, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên nước tại công trình.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Sơn La; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty Giống cây trồng Takii Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Giống cây trồng Takii Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ NN và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thuế khu vực IX;
- UBND phường Mộc Sơn;
- Công ty Giống cây trồng Takii Việt Nam;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

**Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác giếng khoan của Công ty TNHH Giống cây trồng Takii Việt Nam
tại phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh Sơn La)

